

- Ô xít kêm
- Ô xít chì
- Bột ba rít
- Neo urê phóc man đê hít
- Ô lê um

2. Các loại sản phẩm khác

- Các loại dây cua roa
- Các loại ống xả, ống hút
- Băng tải, sảm lớp ô tô
- v. v...

3. Hướng dẫn Tổng cục Hóa chất cụ thể hóa mức chiết khấu lưu thông vật tư trong ngành.

II. DANH MỤC CÁC LOẠI HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM DO TỔNG CỤC HÓA CHẤT QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Một số hóa chất công nghệ

- Nước gia ven
- Nê ô can
- Can xi cờ lo rua

2. Các loại hóa chất thí nghiệm do

Tổng cục Hóa chất sản xuất

- A xít a xê tic
- A xít ni tơ ríc
- A xít phốt pho ríc
- A xít ô xê lic
- Mê ta nôn
- A xê tôn
- Phê nôn
- Ben zen
- ..

3. Các loại sản phẩm khác

— Các loại bao bì bằng PP, PE, bao giấy (do Tổng cục sản xuất và sử dụng trong Tổng cục).

— Ấc quy sử dụng trong sinh hoạt (thắp sáng, nghe đài...)

— Cục pin

— Điện lực các loại

— Các loại phế liệu phế phẩm thu được trong quá trình sản xuất (trừ các phế liệu do Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định tại danh mục số 2 và phế liệu kim loại đen).

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh mặt hàng mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá, liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K T. Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước K T. Tổng cục trưởng Tổng cục Hóa chất

Phó chủ nhiệm Tổng cục phó
TRẦN XUÂN GIÁ TRẦN ĐẠI

ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC — BỘ
LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước — Bộ Lâm nghiệp số 4 — VGNN - LN - TT ngày 9 - 4 - 1985 quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền quyết định giá và Bộ Lâm nghiệp quyết định giá.

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy

định danh mục các loại sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Lâm nghiệp quyết định giá như sau :

I. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Căn cứ giá bán buôn vật tư gỗ tròn tiêu chuẩn do Hội đồng Bộ trưởng ban hành đề quy định cụ thể theo :

- Khu vực
- Nhóm gỗ
- Kích thước
- Phẩm chất
- Công dụng : gỗ công nghiệp (gỗ dùng làm gỗ dán, gỗ lạng, làm diêm, bút chì...), gỗ làm tàu thuyền, cọc đày, gỗ xuất khẩu...

— Đối tượng tiêu dùng.

2. Căn cứ giá bán buôn vật tư nguyên liệu làm giấy tiêu chuẩn do Hội đồng Bộ trưởng ban hành đề quy định giá cụ thể cho từng loại (gỗ, tre, nứa, giang...).

3. Quyết định giá :

a) Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp các loại gỗ tròn và nguyên liệu làm giấy.

b) Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư các loại sản phẩm thuộc danh mục số 2 như : củi thóc, gỗ trụ mỏ, gỗ xẻ các loại (kể cả ván sàn, tà vẹt, xà điện và các loại gỗ xẻ chuyên dùng khác), nhựa thông, dầu thông, tùng hương.

c) Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư máy

cura, máy gia công đồ mộc (mặt hàng chuẩn).

II. DANH MỤC CÁC LOẠI SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO BỘ LÂM NGHIỆP QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. xây dựng các phương án giá sản phẩm (bao gồm cả tiền nuôi rừng) thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước.

2. Đối với các sản phẩm thuộc danh mục số 1 và số 2 (gỗ tròn, gỗ xẻ...) mà Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp bình quân cho các Liên hiệp Lâm — Công nghiệp, Lâm trường trung ương và xí nghiệp trực thuộc Bộ thì Bộ quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp cho từng đơn vị cụ thể.

3. Cụ thể hóa tiền nuôi rừng do Hội đồng Bộ trưởng quyết định giá chuẩn.

4. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp và giá bán buôn vật tư các sản phẩm và dịch vụ sau đây do các đơn vị trực thuộc Bộ sản xuất, kinh doanh :

— Tre, nứa (trừ tre mua làm nguyên liệu giấy).

— Than củi.

— Gỗ dán, gỗ lạng.

— Ván dăm, ván sợi.

— Đồ mộc.

— Gỗ xẻ theo yêu cầu về quy cách của khách hàng.

— Mùn cưa, củi tận dụng trong cưa xẻ.

— Dầu trong, chai cục.

— Dầu mang tang.

0966303
Tel: +84-8-3845 6884 www.LAWSONLINE.com

- Cánh kiến đồ.
- Cánh kiến tráng.
- Sen lác,
- Véc ni, dầu bóng.
- Xi gấn.
- Cót ép.
- Các loại đặc sản rừng khác.
- Hạt giống và cây con lâm nghiệp.
- Thuốc bảo quản gỗ.
- Ngâm tẩm gỗ.
- Điều tra, thiết kế rừng.
- Phòng chống mối.

— Xi măng tự sản xuất và tiêu thụ trong nội bộ ngành Lâm nghiệp sau khi trao đổi với Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ xây dựng.

— Máy, thiết bị, phụ tùng chuyên dùng do ngành lâm nghiệp sản xuất:

- + Lưỡi cưa
- + Rơ moóc kéo gỗ
- + Rơ moóc xi-téc
- + Dụng cụ khai thác nhựa thông
- + Dũa cưa
- + Cần câu công.

— Máy, thiết bị phụ tùng do ngành lâm nghiệp tự nhập khẩu bằng nguồn ngoại tệ tự có như: cưa xăng, xích cưa, dây cáp... theo sự hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền...

- Sản phẩm cơ khí sửa chữa.
- + Giá phục hồi chi tiết máy.
- + Giá sửa chữa các loại xe máy dùng trong ngành lâm nghiệp.

5. Quyết định giá gia công chế biến lâm sản do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất.

6. Quyết định giá dự toán trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, tía thưa rừng trồng, tu bổ rừng tự nhiên.

Đối với các loại sản phẩm thuộc điểm 4, điểm 5, điểm 6 mục II trong thông tư liên Bộ này do các cơ sở địa phương sản xuất và tiêu thụ tại địa phương thì do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định giá.

7. Quyết định giá cước vận tải hàng lâm sản trong nội bộ ngành lâm nghiệp (sau khi trao đổi thống nhất với Ủy ban Vật giá Nhà nước):

- Cước vận tải ô tô từ bãi I ra, bãi II.
- Cước chuẩn vận tải bè mảng thủ công trên các đoạn sông lớn.

8. Quyết định giá bán buôn công nghiệp (giá giao sản phẩm của địa phương cho trung ương) của các sản phẩm dưới đây:

- Than củi
- Tre nửa hàng.
- Gỗ lạng
- Cánh kiến đồ.

Đối với các sản phẩm trên đây (tre nửa hàng, than củi, cánh kiến đồ...) do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định giá thu mua.

Đối với các sản phẩm trên trước khi quyết định giá Bộ phải trao đổi với tỉnh giao hàng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá thì liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước

Phó Chủ nhiệm
TRẦN XUÂN GIÁ

K.T. Bộ trưởng
Bộ Lâm nghiệp

Thứ trưởng
TÔ VĂN BÌNH